OUR HOUSE IN THE FUTURE

10

UNIT



**PRONOUNCIATION**

 **1. Stress in two syllable words (Trọng âm của từ có 2 âm tiết)**

 - Trọng âm rơi vào **âm tiết đầu** khi âm tiết thứ hai của âm tiết đó chứa 1 nguyên âm ngắn và kết thúc với ít hơn hoặc bằng 1 phụ âm.

 - Trọng âm rơi vào **âm tiết thứ hai** khi âm tiết thứ hai của âm tiết đó chứa 1 nguyên âm dài hoặc 1 nguyên âm đôi hoặc kết thúc bằng 2 phụ âm trở lên.

 **Nếu từ đó là danh từ hoặc tính từ**: Nhấn trọng âm vào **âm tiết thứ nhất.**

 **Nếu từ đó là Động từ**: Nhấn trọng âm vào **âm tiết thứ 2**.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trọng âm rơi vào âm tiết đầu** | **Trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai** |
| **Words** | **Transcription** | **Words** | **Transcription** |
| answer | /ˈænsər/ | account | /əˈkaʊnt/ |
| chapter | /ˈtʃæptər/ | adapt | /əˈdæpt/ |
| summer | /ˈsʌmər/ | address | /əˈdres/ |
| question | /ˈkwestʃən/ | amongst | /əˈmʌŋst/ |
| during | /ˈdʊrɪŋ/ | before | /bɪˈfɔːr/ |
| music | /ˈmjuzɪk/ | beside | /bɪˈsaɪd/ |
| practise | /ˈpræktɪs/ | believe | /bɪˈliːv/ |
| ticket | /ˈtɪkɪt/ | decide | /dɪˈsaɪd/ |
| traffic | /ˈtræfɪk/ | detect | /dɪˈtekt/ |
| visit | /ˈvɪzɪt/ | decrease | /dɪˈkriːs/ |

**Ngoại lệ:** Âm thứ hai là nguyên âm ngắn và kết thúc bởi 1 phụ âm (hoặc không có phụ âm) có dạng er, en, ish, age ở cuối thường nhấn trọng âm ở **âm tiết thứ nhất**.

Ví dụ: enter, open, manage, happen, answer, listen, finish, study, offer, damage.

**(\*) Một số ghi chú:**

* Các từ hai âm tiết tận cùng bằng ever thì nhấn vào chính ever.

Ví dụ: forever, however, whenever, whatever, whoever b.

* Từ kết thúc bằng các đuôi how, what, where, sẽ nhấn trọng âm ở âm đầu tiên.

Ví dụ: anywhere, somehow.

* Âm tiết cuối chứa /ow/ sẽ nhấn trọng âm ở âm thứ nhất.

Ví dụ: borrow/ ‘bɒr.əʊ, follow/’fɒlou, narrow/’nær.əʊ (allow là ngoại lệ vì chữ “a” đứng đầu thường không được nhấn trọng âm).

**Task 1. Divide the words into two columns.**

 release borrow agree people ruler

 defeat pleasure attack rapid demand

 suggest believe leaver destroy money

 ancient alive person system machine

 species creamy across prepare pirate

 deny police surround invent confide

 canal paper sentence possess river

 happen appoint retire purpose damage

Stress on the 1st syllable

**………………………………….………………………………….**

**…………………………………..…………………………………..**

**……………………………………………………………………..**

**…………………………………………………**

**…………………………………………………**

**………………………………………………….**

Stress on the 2nd syllable

**………………………………………………………………………………………………………………**

**………………………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………**

**…………………………………………………**

**…………………………………………………**

**………………………………………………….**

**Task 2. Choose the word that has different syllable stress position.**

 1. A. cannon B. chaos C. culture D. direct

 2. A. Easter B. festive C. rename D. harvest

 3. A. highlight B. enjoy C. reverse D. review

 4. A. invest B. major C. perform D. machine

 5. A. leather B. account C. adapt D. decide

 6. A. answer B. believe C. rely D. decrease

 7. A. police B. result C. correct D. traffic

 8. A. funny B. pretty C. lucky D. alone

 9. A. breakfast B. pepper C. hotel D. ticket

 10. A. parade B. copy C. replace D. arrive

**+\***

OUR HOUSE IN THE FUTURE

10

UNIT



**VOCABULARY**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **New words** | **Transcription** | **Meaning** |
| appliance | /əˈplaɪəns/ | *sự ứng dụng* |
| automatic | /ɔːtəˈmætɪk/ | *từ động* |
| cable TV | /ˈkeɪbl tiːˈviː/ | *truyèn hình cáp* |
| castle | /ˈkɑːsl/ | *lâu đài* |
| comfortable | /ˈkʌmftəbl/ | *thoải mái* |
| cottage | /ˈkɒtɪdʒ/ | *cái lều* |
| different | /ˈdɪfərənt/ | *khác biệt* |
| dishwasher | /ˈdɪʃwɒʃər/ | *máy rửa bát* |
| drip | /drɪp/ | *chảy nhỏ giọt* |
| drop | /drɒp/ | *giọt (nước)* |
| dry | /draɪ/ | *khô ráo* |
| electricity | /ɪlekˈtrɪsəti/ | *điện* |
| fantastic | /fænˈtæstɪk/ | *tuyệt vời* |
| fridge | /frɪdʒ/ | *tủ lạnh* |
| hay | /heɪ/ | *cỏ khô* |
| helicopter | /ˈhelɪkɒptər/ | *máy bay trực thăng* |
| hi-tech | /ˌhaɪ ˈtek/ | *công nghệ cao* |
| houseboat | /ˈhaʊsbəʊt/ | *nhà thuyền* |
| housework | /ˈhaʊswɜːk/ | *việc nhà* |
| iron | /ˈaɪən/ | *là ủi (quần áo); bàn là* |
| look after | /lʊk ˈɑːftər/ | *trông nom, chăm sóc* |
| modern | /ˈmɒdən/ | *hiện đại* |
| motorhome | /ˈməʊtəhəʊm/ | *nhà lưu động* |
| mountain | /ˈmaʊntən/ | *ngọn núi* |
| ocean | /ˈəʊʃn/ | *đại dương* |
| palace | /ˈpæləs/ | *lâu đài, cung điện* |
| postcard | /ˈpəʊstkɑːd/ | *bưu thiếp* |
| probably | /ˈprɒbəbli/ | *có lẽ* |
| professor | /prəˈfesər/ | *giáo sư* |
| robot | /ˈrəʊbɒt/ | *người máy* |
| roof | /ruːf/ | *mái nhà* |
| run on | /rʌn ɒn/ | *chạy bằng* |
| skyscraper | /ˈskaɪskreɪpər/ | *nhà chọc trời* |
| smart | /smɑːt/ | *thông minh* |
| solar energy | /ˈsəʊlər ˈenədʒi/ | *năng lượng mặt trời* |
| space | /speɪs/ | *không gian* |
| special | /ˈspeʃl/ | *đặc biệt* |
| surf the Internet | /sɜːf ðə ˈɪntənet/ | *truy cập Internet* |
| surround | /səˈraʊnd/ | *bao quanh* |
| swimming pool | /ˈswɪmɪŋ puːl/ | *bể bơi* |
| telephone | /ˈtelɪfəʊn/ | *điện thoại* |
| temperature | /ˈtemprətʃər/ | *nhiệt độ* |
| track | /træk/ | *lối đi* |
| tractor | /ˈtræktə(r)/ | *máy kéo* |
| UFO | /ˌjuː ef ˈəʊ/ | *vật thể bay không xác định* |
| washing machine | /ˈwɒʃɪŋ məˈʃiːn/ | *máy giặt* |
| wind energy | /wɪnd ˈenədʒi/ | *năng lượng gió* |
| wireless | /ˈwaɪələs/ | *không dây* |

**Task 1. Look at the pictures and complete the blanks with the words given.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **washing machine** | **wireless TV** | **skyscraper** | **house boat** |
| **hi-tech fridge** | **robot** | **motor home** | **dishwasher** |

   

1………………

4…………………

3…………………

2…………………

  

5…………………

8…………………

7…………………

6…………………

**Task 2. : Match each word with its definition.**

**.**

 **ocean postcard UFO helicopter electricity**

 **houseboat skyscraper different modern motorhome**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **No.** | **Definitions** | **Word** |
| 1. | A strange object that some people claim to have seen in the sky and believe is a spacecraft from another planet | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| 2. | A boat that people can live in, usually kept at a particular place on a river or canal | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| 3. | A large vehicle designed for people to live and sleep in when they are travelling | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| 4. | A very tall building in a city | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| 5. | A very large area of sea | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| 6. | Of the present time or recent times | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| 7. | Not the same as somebody/something | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| 8. | A form of energy from charged elementary particles, usually supplied as electric current through cables, wires, etc. for lighting, heating, driving machines, etc | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| 9. | A card used for sending messages by post without an envelope, especially one that has a picture on one side | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| 10. | An aircraft without wings that has large blades on top that goes round. It can fly straight up from the ground and can also stay in one position in the air | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**Task 3. Complete the sentences with the appliances in the box.**

wireless TV dishwasher washing machine computer robots

smart alarm clock hi-tech fridge skyscrapers motor home supercars

1. In the future, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ will take care of the children and do all housework.

2. A \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ of the future will tell you what to have for dinner.

3. A \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ helps us watch TV programmes from space.

4. All you need to do is stick the dirty dishes in the rack; the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ will automatically fill up and do its thing.

5. This \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ uses artificial intelligence to program your day.

6. The \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ of the future will wash, dry and fold your clothes.

7. Future \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ will be electric, self-repairing, but not self-driving.

8. My father will buy a \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to surf Internet.

9. There are many \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in our city. It seems that if people stand on top of it, they can touch the sky.

10. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ is large vehicle designed for people to live and sleep in when they are travelling.

**Task 4. Complete the sentences with given words.**

 **palace look after dishwasher solar energy probably**

 **telephone surrounding skyscrapers housework fridge**

 1. There is a high white fence \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ my houses.

 2. People use solar panels to get \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

 3. Queen and king live in \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

 4. There are many \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in our city. It seems that if people stand on top of it, they can touch the sky.

 5. Where will we keep the meat and vegetables? – In the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

 6. I will help you wash the dishes. – It’s not necessary. Just put them in the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, and they will be washed automatically.

 7. It is cloudy outside. It is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ that there is going to be a rain.

 8. I need to make a phone call. Where is the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

 9. Who will \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ your children when you are out? – My mother.

 10. Can I go out tonight, Mum? – OK, but not before you finish your \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**+\***

OUR HOUSE IN THE FUTURE

10

UNIT



**GRAMMAR**

**1. *Will* for future prediction**

 Khi muốn tiên đoán những sự việc mà chúng ta nghĩ rằng nó sẽ xảy ra trong tương lai, ta dùng *will*.

**Form**

|  |  |
| --- | --- |
| (+) | S + will +V-inf |
| (-) | S + won’t + V-inf |
| (?) | Will + S + V-inf? |

**Example:**

 - I will travel to the Moon in the future.

 Tôi sẽ du lịch tới mặt trăng trong tương lai.

 - People will live on the Moon someday.

 Một ngày nào đó con người sẽ sống ở mặt trăng.

**2. *Might* for future possibility**

 Khi muốn nói về những sự việc có thể xảy ra trong tương lai nhưng ta không chắc chắn là nó có xảy ra hay không, ta dùng **might**.

**Form:**

|  |  |
| --- | --- |
| (+) | S + might +V-inf |
| (-) | S + might not + V-inf |
| (?) | Might + S + V-inf? |

**Example:**

 - Tom might come here tonight

 *Có lẽ tối nay Tom đến đây.*

 - She might work for Apple Corporation.

 *Có lẽ cô ấy làm việc cho công ty Apple.*

**Task 1. Simple Future Tense.**

**I. Underline the correct answer.**

1. Don’t leave your keys on the table. You ***will / won’t*** forget it.

2. Susan ***will / won’t***be very happy if she passes the exam.

3. Fra afraid I ***will / won’t***be able to come tomorrow.

4. I’m told you are ill. I hope you ***will / won’t***feel better again.

5. I’m sure you ***will / won’t***like that film. It’s very frightening. Let’s choose another one.

6. Turn on your laptop tonight We ***will / won’t***chat a little bit.

7. You needn’t wear your cap. It ***will / won’t***be cold today.

8. I am really tired. I ***will / won’t***have a rest.

**II. Make future simple questions.**

1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (people/ live) on the Moon someday?

2. What \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (the cars/ look) like in 20 years?

3. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (robots/ replace) humans?

4. Where \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (you/ be) in 2040?

5. When \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (humans/ five) on other planets?

6. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (houses/ be) more environmentally friendly in the future?

7. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (computers/ take) over the world?

8. How \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (fashion/ change)?

**Task 2 Complete the sentences with *might* or *might not*.**

1. The sky looks cloudy. ~ It \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ rain.

2. I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ watch the football game on Sunday; I am too busy.

3. You should ask him. He \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ know Susan’s telephone number.

4. Jenny \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ be in the office - I can’t reach her at home.

5. I have a lot of homework to do, so I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ go to her party this weekend.

6. Where will you travel next year? ~ We \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ go to Egypt, but we’re not sure yet.

7. Don’t go any closer - it \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ be safe.

8. You should introduce yourself; he \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ remember you.

9. We \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ visit my cousin in Australia next month but we don’t know yet.

10. She \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ be on time for work because of the public transport strike.

**Task 3. Present perfect or Simple past tense.**

**.**

**I. Complete the story with the Past Simple form of the verbs in brackets.**

 It (**1.be**) a sunny day. Helen (**2. walk**) to the park. In the park she (**3. phone**) her friend Daisy. Helen (**4. wait**)

 for 15 minutes and Daisy (**5. arrive**) . The girls (**6. walk**) to the river. There (**7. be**) two boys there. Suddenly the big boy (**8. push**) the small boy into the river. Helen (**9. jump**) into the river to rescue the boy. Daisy (**10. phone**) the ambulance and the police. The doctors and police (**11.arrive**) . They (**12. interview**) the girls.

**II. Put the verbs in brackets in the present perfect or the simple past tense.**

**1.** I \_\_\_\_\_ (**do**) all the housework. The flat is really clean now.

**2.** He \_\_\_\_\_\_ (**write**) a novel for two years, but he \_\_\_\_\_\_ (**not finish**) it yet.

**3.** My brother \_\_\_\_\_\_\_(**leave**) home 10 years ago. I \_\_\_\_\_\_ (**never/ meet**) him again since then.

**4.** I like your car. How long \_\_\_\_\_\_you \_\_\_\_\_\_ (**have**)it?

**5.** What \_\_\_\_\_\_ you\_\_\_\_\_\_ (**do)** last weekend? \_\_\_\_\_\_ (**play**) golf?

**6**. Mai \_\_\_\_\_ (**buy**) a new dress last week, but she \_\_\_\_\_(**not wear**) it yet.

**7.** Mr. Quang \_\_\_\_\_\_(**teach**) Math in this school since he \_\_\_\_\_\_\_ (**graduate**) from the university in 1989.

**8**. \_\_\_\_\_ you\_\_\_\_\_ (**hear**) of Agatha Christie? She \_\_\_\_\_\_( **be**) a novels writer. You \_\_\_\_\_\_\_ (**read**) any of them

**9.** When I \_\_\_\_\_\_\_ (**get**) home last night, I \_\_\_\_\_\_\_ (**be**) very tired and I \_\_\_\_\_\_(**go**) straight to bed.

**10.** Daniel \_\_\_\_\_\_\_(**earn)** some money last week. But I’m afraid he \_\_\_\_\_\_ (**already/ spend**) it all.

**Task 4: Choose the best option for each sentence.**

1. Young people\_\_\_\_\_obey their parents.

 A. must B. will C. may D. ought to

2. Laura, you and the kids just have dinner without waiting for me. I \_\_\_\_\_work very hard today.

 A. can B. should C. may D. would

3. I \_\_\_\_\_ be delighted to show you round the factory.

 A. ought to B. would C. might D. can

4. Leave early so that you \_\_\_\_\_\_ miss the bus.

 A. didn’t B. shouldn’t C. won’t D. mustn’t

5. Jenny’s engagement ring is enormous! It \_\_\_\_\_\_ have cost a fortune.

 A. must B. will C. might D. should

6. You \_\_\_\_\_ to write them today.

 A. should B. had C. must D. ought

7. I hope I \_\_\_\_\_ find it.

 A. will B. could C. shall D. must

8. Unless he runs he\_\_\_\_\_\_ catch the train.

 A. will B. wouldn’t C. mustn’t D. won’t

9. \_\_\_\_\_you be in Rome tonight?

 A. Will B. Might C. May D. Maybe

10. We \_\_\_\_\_ have time to help you tomorrow.

 A. may B. will C. must D. could

11. “\_\_\_\_\_\_you hand me that pair of scissors, please?”

 A. May B. Shall C. Will D. Should

12. Don’t phone Ann now. She\_\_\_\_\_\_be having lunch.

 A. might B. can C. must D. has to

13. In the future, machines \_\_\_\_\_\_all the work for us.

 A. are doing B. will do C. were doing D. do

14. Every day, Mr. Tuan in the fields from 6 am to 4 pm.

 A. worked B. work C. is working D. works

15. When\_\_\_\_\_Vietnamese people celebrate the New Year?

 A. will B. are C. do D. is

16. Our dog is amazing - it \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ sing!

 A. should B. must C. can D might

17. Bring your umbrella - it \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ rain later.

 A. can B. might C. must D. should

18. All students \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ wear their uniforms to school.

 A. should B. will C. may D. must

19. We \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ wash our hands before we have our meals.

 A. could B. can C. should D. might

20. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ we go to the beach today? ~ Great!

 A. Shall B. Will C. Might D. Should

**+\***

OUR HOUSE IN THE FUTURE

10

UNIT



**SPEAKING**

**Task 1 Match the two halves of the sentences.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. I would love a self-cleaning house
 |  | A. so I could watch programmes from space |
| 1. I would like an eco-house
 |  | B. that could automatically wash, dry and fold my clothes. |
| 1. I would like a front door
 |  | C. that does all the housework for me. |
| 1. I would like a wireless TV
 |  | D. that automatically makes itself every morning. |
| 1. I would like a robot chef
 |  | E. that could re-order fresh food and offer up recipes. |
| 1. I would love a bed
 |  | F. with a fingerprint scanner for security. |
| 1. I would like a hi-tech fridge
 |  | G. that could cook all my meals for me. |
| 1. I would love a smart washing machine
 |  | H. that uses renewable energy  |

**Task 2. Make questions for the underlined parts.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. .................................................
 |  | I am drawing my dream house. |
| 1. .................................................
 |  | I like water, so I want to live in a houseboat. |
| 1. .................................................
 |  | It will be located on the ocean. |
| 1. .................................................
 |  | Maybe it will be on Atlantic Ocean |
| 1. .................................................

................................................. |  | In my house, I’ll have smart appliances. And everything will be wireless. |
| 1. .................................................

................................................. |  | I will travel to work by a super car-boat that can travel on land as well as on water. |

**+\***

OUR HOUSE IN THE FUTURE

10

UNIT



**LISTENING**

**Task 1. Listen and decide if the following statements are true (T) or false (F).**

**You are going to hear a friend talking about his house in the future**

 1. The house will look like a sheep.

 2. The house will have more than 2 rooms.

 3. There will be a room for guests.

 4. It will be a bit noisy surrounding the house.

 5. The friend will have to go to buy food very often.

**Task 2. Listen again and fill in the blanks with the missing words.**

|  |  |
| --- | --- |
| Space Ship PNG HD Transparent Space Ship HD.PNG Images. | PlusPNG | I think that my house in the future will look like a spaceship. It will be on the top of a green \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. It will be a quiet place with only few people. There will be \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_in my house. One of them is a beautiful room for my guests. The walls will be painted blue with some decorations about\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. The environment in my place will be perfect. There will be a lot of green trees, fresh air, no litter, no smoke and no noises. I will plant my favorite kinds of \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_and I will raise some \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ and fish. I won’t have to go to the market often. |

**+\***

OUR HOUSE IN THE FUTURE

10

UNIT



**READING**

**Task 1. Read and decide if the statements are True (T) or False (F)**

**MY DREAM HOUSE**

My dream house will be outside the city surrounded by a big garden full of flowers and trees. I love looking after the flowers and having breakfast in the garden. The house will be a place where I can find peace, fresh air and happiness. It will be a big house with five or six bedrooms, a large living room with big windows. During the day, it will be very light. It will have a kitchen full of modern appliances such as cookers, dishwashers, or washing machines so that sometimes my parents will invite our friends and relatives to enjoy dinner. I like my dream house to be not very far from the city center because I like going shopping at the weekend.

 1. The writer likes a kitchen without modern appliances.

 2. The writer doesn’t like his dream house to be near the city T

 3. The writer never goes shopping. F

**Task 2. Read the passage and answer the questions.**

**A lovely house**

Peter lives in a house near the sea. It’s an old house, about 100 years old, and it’s very small. There are two bedrooms upstairs but no bathroom. The bathroom is downstairs next to the kitchen and there’s a living room where there is a lovely fireplace. There’s a garden in front of the house. The garden goes down to the beach and in spring and summer there are flowers everywhere. Peter lives alone with his dog, Boxer, but they have a lot of visitors. Their city friends often stay with them. Peter loves his house for many reasons: the garden, the flowers in summer, the fire in winter, but the best thing is the view from his bedroom window. Peter is thinking of a new house in the future with the help of Robots.

1. Where is the house? ………………………………………………………………………………
2. How old is the house? ………………………………………………………………………………
3. How many rooms are there upstairs? ………………………………………………………………………………
4. Is there a bathroom upstairs? ………………………………………………………………………………
5. Is there a fire place in the kitchen? ………………………………………………………………………………
6. What’s the dog’s name? ………………………………………………………………………………
7. Who often come to stay with them? ………………………………………………………………………………
8. What reasons does Peter love his house?

……………………………………………………………………………

**Task 3. Choose the correct answers to complete the passage.**

 Are you tired (1)\_\_\_\_\_\_\_ the colour or pattern of your walls? In a smart home, you won’t have to (2)\_\_\_\_\_\_ them. The walls will actually be digital screens, like computer or TV screens.

 A computer network will link these walls with (3)\_\_\_\_\_\_\_\_ else in your house. Called “ambient intelligence,” this computer “brain” will control your entire house. It will also adapt to your (4)\_\_\_\_\_\_\_\_. Your house will learn about your likes and dislikes. It will then use that knowledge to control the environment. For example, it will set the heat in the house to your (5)\_\_\_\_\_\_\_\_ temperature. It will turn on the shower at the right temperature. It will also darken the windows at night and lighten them when it’s (6)\_\_\_\_\_\_\_\_ to wake up.

1. a. with b. of c. in d. by

2. a. build b. cover c. pull d. repaint

3. a. thing b. everything c. anything d. nothing

4. a. prefering b. preferable c. preferably d. preferences

5. a. favourite b. terrible c. high d. clearly

6. a. occasion b. way c. time d. order

**+\***

OUR HOUSE IN THE FUTURE

10

UNIT



**WRITING**

**Task 1. Use the prompts to write sentences with *will*.**

**1**. my mother/ make/ a big meal/ tonight

 🖎

**2**. I/ finish/ work/ 6 p.m

 🖎

**3**. I /not have/ a birthday party/ this year.

 🖎

**4**. you / meet/ Lan/ tonight?

 🖎

**5**. we/ take/ our cousins/ holiday/us.

 🖎

**6**. my friends/ not come/ tonight.

 🖎

**7**. he/ catch/ the train/ London/ 9 o’clock.

 🖎

**8**. I/ not come/ class/ tomorrow.

 🖎

**9.** my grandmother/ visit/us/ Saturday.

 🖎……………………………………………………………………………………

**10**. you / stay / home/ this weekend?

 🖎……………………………………………………………………………………

**Task 2. Write about your future house.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………



.

**ĐÁP ÁN CHI TIẾT**

**+\***

OUR HOUSE IN THE FUTURE

10

UNIT



**PRONOUNCIATION**

**Task 1**

|  |  |
| --- | --- |
| Stress on the 1st syllable | Stress on the 2nd syllable |
| pleasureleavercreamyhappensentencespeciessystemrulerriver | rapidpersonpurposepirateancientdamagepaperpeopleborrowmoney | releasedefeatsuggestdenycanalbelievealivepoliceappointattackacross | agreesurroundretiredestroyprepareinventpossessdemandmachineconfide |

**Task 2. Circle the word that has the underlined part pronounced differently**

 1. A. cannon B. chaos C. culture D. direct

 2. A. Easter B. festive C. rename D. harvest

 3. A. highlight B. enjoy C. reverse D. review

 4. A. invest B. major C. perform D. machine

 5. A. leather B. account C. adapt D. decide

 6. A. answer B. believe C. rely D. decrease

 7. A. police B. result C. correct D. traffic

 8. A. funny B. pretty C. lucky D. alone

 9. A. breakfast B. pepper C. hotel D. ticket

 10. A. parade B. copy C. replace D. arrive

**+\***

OUR HOUSE IN THE FUTURE

10

UNIT



**VOCABULARY**

**Task 1. Look at the pictures and complete the blanks with the words given.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **2. washing machine** | **3.wireless TV** | **7.skyscraper** | **5.house boat** |
| **1.hi-tech fridge** | **4.robot** | **6.motor home** | **8.dishwasher** |

   

1………………

4…………………

3…………………

2…………………

  

5…………………

8…………………

7…………………

6…………………

**Task 2. : Match each word with its definition.**

**.**

1. UFO 2. houseboat 3. motorhome 4. skyscraper 5. ocean

 6. modern 7. different 8. electricity 9. postcard 10. helicopter

**Task 3. Complete the sentences with the appliances in the box.**

1. robots 2. hi- tech fridg 3. wireless T 4. automatic dishwasher

 5.smart alarm clock 6. washing machine 7. supercars

**Task 4. Complete the sentences with given words.**

1. surrounding 2. solar energy 3. palace 4. skyscrapers 5. fridge

 6. dishwasher 7. probably 8. telephone 9. look after 10. housework

**+\***

OUR HOUSE IN THE FUTURE

10

UNIT



**GRAMMAR**

**Task 1. Simple Future Tense.**

1. **Underline the correct answer.**
2. 1. will 2. will 3. won’t 4. will
3. 5. won’t 6. will 7. won’t 8. will

**II. Make future simple questions.**

 1. Will people live on the Moon someday?

 2. What will the cars look like in 20 years?

 3. Will robots replace humans?

 4. Where will you be in 2040?

 5. When will humans live on other planets?

 6. Will houses be more environmentally friendly in the future?

 7. Will computers take over the world?

 8. How will fashion change?

**Task 2 Complete the sentences with *might* or *might not*.**

 1. might 2. might not 3. might 4. might

 5. might not 6. might 7. might not 8. might not

 9. might 10. might not

**Task 3. Present perfect or Simple past tense.**

**.**

**I. Complete the story with the Past Simple form of the verbs in brackets.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. was | 4. waited | 7. were | 10. phoned |
| 2. walked | 5. arrived | 8. pushed | 11. arrived |
| 3. phoned | 6. walked | 9. jumped | 12. interviewed |

**II. Put the verbs in brackets in the present perfect or the simple past tense.**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. have done | 6. bought, hasn’t worn |
| 2. has written, hasn’t finished | 7. has taught, graduated |
| 3. left, have never met | 8. Have you heard, is, Have you read |
| 4. have you had | 9. got, was, went |
| 5. did.. .do, did.. ..play | 10. earned, has already spent |

**Task 4: Choose the best option for each sentence.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.A | 5.A | 9.A | 13.B | 17.B |
| 2.B | 6.C | 10.B | 14.D | 18.D |
| 3.B | 7.C | 11.A | 15.C | 19.C |
| 4.C | 8.D | 12.A | 16.C | 20.A |

**+\***

OUR HOUSE IN THE FUTURE

10

UNIT



**SPEAKING**

**Task 1 Match the two halves of the sentences.**

1.c 2. h 3. f 4. a 5. g 6. d 7. e 8. b

**Task 2. Make questions for the underlined parts.**

 1.What are you doing, Nick?

 2.What type of house do you want to live in?

 3.Will it be on the river?

 4.What ocean will it be on?

 5.What will you have in your house?

 6.How will you travel to work?

**+\***

OUR HOUSE IN THE FUTURE

10

UNIT



**LISTENING**

**Task 1. Listen and decide if the following statements are true (T) or false (F).**

1. F 2. T 3. F 4. F 5. F

**Task 2. Listen again and fill in the blanks with the missing words.**

***Listening transcript:***

 I think that my house in the future will look like a spaceship. It will be on the top of a green hill. It will be a quiet place with only few people. There will be 3 rooms in my house. One of them is a beautiful room for my guests. The walls will be painted blue with some decorations about the space. The environment in my place will be perfect. There will be a lot of green trees, fresh air, no litter, no smoke and no noises. I will plant my favorite kinds of vegetables and I will raise some chickens and fish. I won’t have to go to the market often.

|  |  |
| --- | --- |
|  | I think that my house in the future will look like a spaceship. It will be on the top of a green \_Hill\_\_\_\_\_\_\_\_\_. It will be a quiet place with only few people. There will be \_3 rooms\_\_\_\_\_\_\_\_in my house. One of them is a beautiful room for my guests. The walls will be painted blue with some decorations about\_\_\_the space\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. The environment in my place will be perfect. There will be a lot of green trees, fresh air, no litter, no smoke and no noises. I will plant my favorite kinds of \_vegetables\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_and I will raise some \_\_\_chicken\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ and fish. I won’t have to go to the market often. |

**+\***

OUR HOUSE IN THE FUTURE

10

UNIT



**READING**

**Task 1. Read and decide if the statements are True (T) or False (F)**

 1. F 2. T 3. F

**Task 2. Read the passage and answer the questions.**

1. It's near the sea.

2. It’s about 100 years old.

3. There are two bedrooms upstairs.

4. No, there isn't

5. No, there isn't

6. The dog’s name is Boxer.

7. Their city friends often come to stay.with them.

8. Peter loves his house for many reasons: the garden, the flowers in the summer, the fire in winter, but the best thing is the view from his bedroom window.

**Task 3. Choose the correct answers to complete the passage.**

 1. b 2. d 3. b 4. d 5. a 6. c

**+\***

OUR HOUSE IN THE FUTURE

10

UNIT



**WRITING**

**Task 1. Use the prompts to write sentences with *will*.**

 1. My mother will make a big meal tonight.

 2. I will finish my work at 6 p.m.

 3. I won’t have a birthday party this year.

 4. Will you meet Lan tonight?

 5.We will take our cousins on this holiday with us.

 6.My friends won’t come tonight.

 7.He will catch the train to London at 9 o’clock.

 8. I won’t come to the class tomorrow.

 9. My grandmother will visit us on Saturday.

 10. Will you stay at home this weekend?

**Task 2. Write about your future house.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

